

**TỈNH ỦY ĐỒNG NAI  
BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN**

\*\*\*



**TÀI LIỆU HỎI - ĐÁP**

**VĂN KIẾN ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU  
ĐẢNG BỘ TỈNH ĐỒNG NAI  
LẦN THỨ I, NHIỆM KỲ 2025 - 2030**

*Đồng Nai, tháng 12 năm 2025*

**TỈNH ỦY ĐỒNG NAI  
BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN**

**\*\*\***

**TÀI LIỆU HỎI ĐÁP  
VĂN KIẾN ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU  
ĐẢNG BỘ TỈNH ĐỒNG NAI  
LẦN THỨ I, NHIỆM KỲ 2025 - 2030**

*Đồng Nai, tháng 12 năm 2025*

## **BAN BIÊN SOẠN**

- ThS. Nguyễn Thị Hồng Trang - TUV, Phó Trưởng ban phụ trách Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Trưởng ban.

- ThS. Nguyễn Anh Đức - Trưởng phòng LLCT-LSD, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Phó Trưởng ban.

- TS. Nguyễn Hữu Thọ - Chuyên viên phòng LLCT-LSD, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Thành viên.

- ThS. Trương Thị Ngọc - Chuyên viên phòng LLCT-LSD, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Thành viên.

## LỜI GIỚI THIỆU

Thực hiện Chỉ thị số 45-CT/TW ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai đã diễn ra trong 02 ngày, từ ngày 29-30/9/2025 và thành công tốt đẹp.

Thực hiện sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Kế hoạch số 09-KH/TU ngày 31/10/2025 về tổ chức Hội nghị học tập, quán triệt và tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030, nhằm góp phần thực hiện tốt kế hoạch của Tỉnh ủy về học tập, quán triệt và tuyên truyền sâu, rộng nội dung Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh đến đội ngũ cán bộ, đảng viên, đoàn viên và hội viên. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy biên soạn Tài liệu hỏi - đáp Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030.

Tài liệu trình bày những vấn đề mang tính cơ bản, cốt lõi, quan trọng nhất của Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 dưới hình thức câu hỏi và trả lời.

Nội dung tài liệu gồm:

- *Phần thứ nhất*: Chủ đề, phương châm đại hội

- *Phần thứ hai*: Đánh giá việc thực hiện nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020-2025

- *Phần thứ ba*: Quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ 2025-2030

- *Phần thứ tư*: Nhiệm vụ trọng tâm, đột phá và tầm nhìn phát triển của Đảng bộ tỉnh Đồng Nai nhiệm kỳ 2025-2030

- *Phần thứ năm*: Những giải pháp chủ yếu của Đảng bộ tỉnh Đồng Nai nhiệm kỳ 2025-2030

Xin trân trọng giới thiệu đến các đồng chí và bạn đọc!

## **Phần thứ nhất**

### **CHỦ ĐỀ, PHƯƠNG CHÂM ĐẠI HỘI**

**Câu 1. Nội dung chủ đề Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 là gì?**

**Trả lời:**

Tỉnh Đồng Nai bước vào nhiệm kỳ 2025-2030 với tầm nhìn, khát vọng phát triển mới. Chủ đề Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh được xác định là: *“Xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, đoàn kết, kỷ cương, trách nhiệm; bảo đảm quốc phòng, an ninh, chủ quyền biên giới; huy động, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, phát triển tỉnh Đồng Nai xanh, giàu mạnh, văn minh, hiện đại”*. Đây vừa là mục tiêu, vừa là phương châm hành động, thể hiện ý chí, quyết tâm chính trị cao của toàn Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân trong tỉnh với các thành tố:

- *Xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh*: Đây là cơ sở, là nhân tố quyết định việc thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, mục tiêu được xác định trong nghị quyết Đại hội.

Đảng bộ tỉnh xác định rõ yêu cầu phải tập trung nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng; xây dựng đội ngũ cán bộ có bản lĩnh, trí tuệ, uy tín, tính hành động cao, tiên phong, sáng tạo; kiên quyết phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; củng cố hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển mới.

- *Đoàn kết, kỷ cương, trách nhiệm*: Trong nhiệm kỳ mới, Đảng bộ đề cao tinh thần đoàn kết, thống nhất trong Đảng và toàn xã hội; giữ vững, đề cao kỷ luật, kỷ cương trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện; nêu cao tinh thần trách nhiệm, nhất là trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, người đứng đầu trước Đảng và Nhân dân. Qua đó không ngừng củng cố, tăng cường niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng.

- *Bảo đảm quốc phòng, an ninh, chủ quyền biên giới*: Đồng Nai có vị trí chiến lược quan trọng trong vùng Đông Nam Bộ, là cửa ngõ giao lưu kinh tế, quốc phòng, an ninh với các tỉnh trong khu vực, có đường biên giới tiếp giáp Vương quốc Campuchia dài 258,939 km và Khu

kinh tế cửa khẩu Quốc tế Hoa Lu. Việc giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh Nhân dân, bảo vệ vững chắc chủ quyền, xây dựng khu vực biên giới hòa bình, hữu nghị là điều kiện tiên quyết để phát triển ổn định, bền vững.

- *Huy động, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực*: Với không gian, tiềm lực, lợi thế mới và trong bối cảnh hội nhập sâu rộng, Đồng Nai xác định cần huy động tối đa mọi nguồn lực trong và ngoài tỉnh, kết hợp nguồn vốn đầu tư công với vốn tư nhân, vốn FDI; khai thác hiệu quả tiềm năng đất đai, tài nguyên hợp lý, đi đôi với bảo vệ môi trường; phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, thích ứng với biến đổi khí hậu; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo động lực cho tăng trưởng xanh, nhanh và bền vững.

- *Phát triển Đồng Nai xanh, giàu mạnh, văn minh, hiện đại*: Đồng Nai hướng tới phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn là phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thế giới; không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân; xây dựng môi trường sống văn minh, giàu

bản sắc văn hóa; phấn đấu trở thành một cực tăng trưởng mới, trung tâm công nghiệp hiện đại, dịch vụ, logistics, giáo dục và đào tạo, y tế, du lịch chất lượng cao, nông nghiệp hiện đại của vùng Đông Nam Bộ và cả nước.

Chủ đề Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai, nhiệm kỳ 2025-2030 đã phản ánh toàn diện ý chí, quyết tâm chính trị và khát vọng phát triển của tỉnh trong giai đoạn mới. Đây là kim chỉ nam để Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân tỉnh nhà phát huy truyền thống đoàn kết, khơi dậy khát vọng phát triển, tinh thần chủ động, sáng tạo, ý chí tự lực, tự cường, tạo đột phá trên các lĩnh vực, đưa Đồng Nai vững bước trên con đường phát triển xanh, giàu mạnh, văn minh, hiện đại.

**Câu 2. Nội dung của phương châm được Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 xác định là gì?**

**Trả lời:**

Đại hội thống nhất xác định phương châm hành động là: “*Đoàn kết - Tiên phong - Đột phá - Hội nhập - Phát triển*”. Đại hội khẳng định tinh thần đoàn kết, phát huy tiềm lực và lợi thế sau

hợp nhất. Là sự kết tinh ý chí, khát vọng và trách nhiệm chính trị của toàn Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân tỉnh nhà, hướng tới mục tiêu xây dựng Đồng Nai trở thành tỉnh công nghiệp hiện đại, phát triển nhanh, bền vững; phấn đấu đến năm 2030 đạt các tiêu chuẩn cơ bản của thành phố trực thuộc Trung ương.

Nội dung phương châm thể hiện quyết tâm chính trị của toàn Đảng bộ trong giai đoạn mới: *Đoàn kết*: Là nền tảng sức mạnh, là cơ sở, động lực gắn bó, thống nhất ý chí và hành động của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp Nhân dân. *Tiên phong*: Là tinh thần đi trước, chủ động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung, dám chịu trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và Nhân dân Đồng Nai trong công cuộc đổi mới, kiến tạo động lực phát triển. *Đột phá*: Thể hiện bản lĩnh, tầm nhìn, sự quyết đoán, là sự quyết tâm tạo chuyển biến mạnh mẽ, qua đó tạo động lực, sức lan tỏa và tác động tích cực đến các lĩnh vực khác của đời sống kinh tế, xã hội của tỉnh. *Hội nhập*: Là sự chủ động mở rộng hợp tác, tăng cường liên kết nội vùng, liên vùng và hội nhập

quốc tế; là hướng đi không thể tách rời trong quá trình phát triển bền vững. *Phát triển*: Là hướng đi, là hành trình, là mục tiêu xuyên suốt của toàn Đảng bộ và Nhân dân tỉnh nhà, xây dựng Đồng Nai xanh, văn minh, giàu mạnh.

Phương châm được xác định không chỉ khẳng định tầm nhìn chiến lược của Đại hội, mà còn là lời hiệu triệu, khơi dậy khát vọng cống hiến, tinh thần đoàn kết, tiên phong, sáng tạo, đột phá, hành động trong toàn Đảng bộ và Nhân dân tỉnh nhà, tạo động lực mạnh mẽ để Đồng Nai vững vàng cùng cả nước tiến vào kỷ nguyên mới.

## **Phần thứ hai**

# **ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH NHIỆM KỲ 2020-2025**

**Câu 3. Những kết quả nổi bật về công tác xây dựng Đảng trong nhiệm kỳ 2020-2025 của tỉnh Đồng Nai là gì?**

**Trả lời:**

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh, trong nhiệm kỳ 2020-2025, công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị đạt nhiều kết quả quan trọng, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo toàn diện của Đảng.

Công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức tiếp tục được chú trọng, tăng cường. Công tác xây dựng Đảng về tổ chức, cán bộ được thực hiện đồng bộ. Hằng năm có 94,71% tổ chức cơ sở đảng và 94,95% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng được lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện quyết liệt. Công tác dân vận, dân tộc, tôn giáo đạt nhiều kết quả nổi bật. Công tác nội

chính, cải cách tư pháp và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực đạt nhiều kết quả quan trọng. Phương thức lãnh đạo của cấp ủy Đảng tiếp tục được đổi mới mạnh mẽ. Công tác quản lý Nhà nước được tăng cường. Huy động và phát huy sức mạnh của Nhân dân và khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

#### **Câu 4. Những kết quả đạt được về lĩnh vực kinh tế trong nhiệm kỳ 2020-2025 của tỉnh Đồng Nai như thế nào?**

##### **Trả lời:**

Kinh tế tiếp tục tăng trưởng khá. Tốc độ tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2021-2025 của tỉnh đạt 7,11%/năm. Đến năm 2025, tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh đạt 694.457 tỷ đồng, GRDP bình quân đầu người đạt 153,7 triệu đồng/người, tương đương khoảng 6.066 USD/người. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng định hướng; tỷ trọng khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản giảm, tăng tỷ trọng khu vực công nghiệp, xây dựng và thương mại, dịch vụ. Các chính sách phát triển công nghiệp được quan tâm; phát triển các khu, cụm công nghiệp theo hướng sinh thái; thu hút đầu tư có

chọn lọc, phát triển công nghiệp công nghệ cao và chế biến nông sản. Công tác quy hoạch, quản lý đô thị, thị trường bất động sản, xây dựng được chú trọng. Hạ tầng và hoạt động thương mại, dịch vụ logistics phát triển. Duy trì xuất siêu, kim ngạch xuất khẩu 05 năm của tỉnh đạt trên 168 tỷ USD. Du lịch và dịch vụ giải trí phát triển, từng bước trở thành ngành kinh tế quan trọng.

Cơ cấu ngành nông nghiệp chuyển dịch đúng định hướng, đẩy mạnh phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Tỉnh đứng đầu cả nước về số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, đứng thứ 02 về số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, có 05 huyện đạt nông thôn mới nâng cao, đã hoàn thành thí điểm Đề án xây dựng huyện Xuân Lộc đạt chuẩn Nông thôn mới kiểu mẫu.

Tổng thu ngân sách giai đoạn 2021-2025 của tỉnh đạt trên 378.000 tỷ đồng. Công tác điều hành, cân đối, phân bổ ngân sách hợp lý. Hệ thống các tổ chức tín dụng được mở rộng và phát triển đảm bảo chất lượng. Các thành phần kinh tế phát triển mạnh, tinh thần khởi nghiệp và đổi mới

sáng tạo được người dân và doanh nghiệp tích cực hưởng ứng. Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội tỉnh Đồng Nai đạt trên 725.000 tỷ đồng. Chương trình phát triển nhà ở được tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện.

**Câu 5. Những kết quả đạt được trên lĩnh vực khoa học công nghệ và bảo vệ tài nguyên, môi trường trong nhiệm kỳ 2020-2025?**

**Trả lời:**

Hoạt động khoa học công nghệ và chuyển đổi số có chuyển biến tích cực, góp phần thúc đẩy đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất, hiệu quả và năng lực cạnh tranh của tỉnh. Các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, nhất là các đề tài, dự án liên quan đến chuyển đổi cơ cấu, nâng cao năng suất trên các lĩnh vực sản xuất được chú trọng. Thị trường khoa học, công nghệ bước đầu được hình thành; hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo từng bước phát triển. Tỉnh đã hoàn thành mục tiêu xây dựng chính quyền điện tử, từng bước phát triển kinh tế số, xã hội số, hình thành chính quyền số. Hầu hết cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên địa

bàn tỉnh có hiểu biết về chuyển đổi số, kỹ năng số và sử dụng được các nền tảng dịch vụ số phục vụ công việc. Hạ tầng viễn thông được đầu tư hiện đại, đồng bộ; mạng 4G/5G phủ 100% khu vực trung tâm; đã phát sóng di động khu vực biên giới đảm bảo phủ sóng 96% các Đồn Biên phòng và các chốt dân quân; phủ sóng 85% khu vực có dân và có hoạt động sản xuất, kinh doanh dọc theo tuyến đường tuần tra biên giới. Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện trung tâm phục vụ hành chính công luôn nằm trong nhóm 10 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước; xếp hạng mức độ chuyển đổi số nằm trong nhóm 14 tỉnh, thành phố dẫn đầu của cả nước.

Công tác quản lý đất đai, bảo vệ tài nguyên, môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu được đặc biệt quan tâm hướng tới mục tiêu phát triển bền vững. Hoàn thành công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để bàn giao mặt bằng xây dựng Cảng hàng không quốc tế Long Thành và các công trình trọng điểm trên địa bàn tỉnh; triển khai thực hiện Đề án giảm thiểu các-bon đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Tỷ lệ che phủ

rừng đạt chỉ tiêu nghị quyết đề ra. Chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom, xử lý theo quy định.

**Câu 6. Trong lĩnh vực văn hóa tỉnh Đồng Nai trong nhiệm kỳ 2020-2025 có thành tựu nào nổi bật?**

**Trả lời:**

Nhận thức về vai trò, vị trí của văn hóa được nâng lên trong toàn hệ thống chính trị và Nhân dân. Tỉnh ủy đã ban hành nghị quyết về văn hóa và con người trong thời kỳ mới, thể hiện rõ quan điểm “Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu, động lực phát triển bền vững”. Hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao ở cơ sở tăng về số lượng và từng bước cải thiện về chất lượng.

Công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa được chú trọng. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” triển khai hiệu quả; giữ gìn và phát huy các giá trị đạo đức truyền thống tốt đẹp của dân tộc; chú trọng xây dựng gia đình văn hóa gắn với giáo dục giá trị đạo đức, lối sống, phòng chống bạo lực gia đình; tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu

gia đình văn hóa đạt trên 90%; cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa đạt trên 98%; thôn, ấp khu phố đạt chuẩn văn hóa đạt trên 90%.

Thể thao thành tích cao được quan tâm đầu tư, thể thao quần chúng được thực hiện thường xuyên, đã thực hiện xã hội hóa câu lạc bộ bóng đá của tỉnh góp phần nâng cao sức khỏe Nhân dân. Lĩnh vực du lịch được chú trọng, tỉnh đã ban hành nghị quyết, đề án phát triển du lịch tỉnh trên địa bàn tỉnh.

**Câu 7. Trong nhiệm kỳ 2025-2030, lĩnh vực giáo dục và đào tạo tỉnh Đồng Nai có thành tựu nào nổi bật?**

**Trả lời:**

Giáo dục và đào tạo có chuyển biến tích cực, chất lượng giáo dục và đào tạo được nâng lên, từng bước đáp ứng yêu cầu đào tạo nhân lực, nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài. Mạng lưới cơ sở giáo dục và đào tạo tiếp tục được mở rộng về quy mô; chất lượng đội ngũ giáo viên được nâng lên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia của tỉnh đạt 69,78%. Thực hiện hiệu quả việc đổi mới phương pháp

giáo dục tiên tiến; thực hiện dạy và học ngoại ngữ theo hướng tiếp cận chuẩn quốc tế. Công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập và công tác hướng nghiệp, phân luồng học sinh đạt kết quả tích cực. Công tác xã hội hóa giáo dục được đẩy mạnh, góp phần đa dạng hóa các loại hình trường, lớp và nâng cao chất lượng dạy và học; các trường đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp không ngừng nâng cao năng lực đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển.

**Câu 8. Những kết quả nổi bật trong công tác dân số và bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân của tỉnh Đồng Nai trong nhiệm kỳ 2020-2025?**

**Trả lời:**

Công tác dân số và bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân đạt kết quả tích cực. Chất lượng dân số được cải thiện nhiều mặt, dân số trong độ tuổi lao động tăng, tuổi thọ trung bình đạt 76,7 tuổi. Hệ thống y tế được quan tâm đầu tư phát triển, nhất là tuyến y tế cơ sở, chất lượng chăm sóc sức khỏe Nhân dân từng bước được nâng cao. Các bệnh

viện, trung tâm y tế được mở rộng, cải tạo, đầu tư trang thiết bị hiện đại; đội ngũ cán bộ y tế được tăng cường về số lượng và nâng cao chất lượng. Xã hội hóa y tế được đẩy mạnh, đã xây dựng nhiều cơ sở y tế tư nhân. Thực hiện nhiều chính sách phát triển nhân lực y tế, tăng cường ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong quản lý, khám chữa bệnh. Thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh, đặc biệt là đại dịch Covid-19. Hầu hết các chỉ tiêu y tế đều đạt và vượt, đến năm 2025 tỉnh đạt 10 bác sĩ và 30,5 giường bệnh/1 vạn dân đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe ngày càng cao của Nhân dân.

**Câu 9. Những kết quả đạt được trên lĩnh vực an sinh xã hội của tỉnh Đồng Nai trong nhiệm kỳ 2020-2025?**

**Trả lời:**

Hoạt động chăm lo các đối tượng là người có công, bảo trợ xã hội được quan tâm. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững được triển khai hiệu quả, đảm bảo người nghèo được tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ xã hội cơ bản. Tỉnh đã hoàn thành chương trình mục tiêu xóa nhà tạm,

nhà dột nát với trên 2.000 căn nhà. Chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với người lao động được quan tâm. Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh đạt 95%. Việc đầu tư, nâng cấp các công trình, dự án nước sạch được tập trung thực hiện. Đã thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới. Tỉnh đã phê duyệt, triển khai hàng chục dự án nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân góp phần giải quyết nhu cầu bức thiết về chỗ ở, từng bước ổn định lực lượng lao động.

**Câu 10. Những kết quả về quốc phòng, an ninh tỉnh Đồng Nai đạt được trong nhiệm kỳ 2020-2025?**

**Trả lời:**

Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân, gắn với thế trận an ninh Nhân dân, xây dựng khu vực phòng thủ được chú trọng. Kết hợp chặt chẽ nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh. Xây dựng lực lượng vũ trang “tinh, gọn, vững mạnh

toàn diện”. Hoàn thành tốt công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên.

Quốc phòng, an ninh được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; đối ngoại, hội nhập quốc tế đạt nhiều kết quả tích cực. Thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền, giữ vững an ninh biên giới, an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội. Phối hợp chặt chẽ với các tỉnh thuộc Vương quốc Campuchia thực hiện nghiêm các hiệp định, thỏa thuận về biên giới; tăng cường tuần tra, kiểm soát, ngăn chặn xuất nhập cảnh trái phép, bảo đảm ổn định tuyến biên giới. Công tác phòng, chống tội phạm được triển khai quyết liệt, triệt phá nhiều băng nhóm, không để hình thành tội phạm có tổ chức hoạt động theo kiểu “xã hội đen”.

Hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế được đẩy mạnh. Quan hệ hợp tác với các địa phương trong và ngoài nước tiếp tục mở rộng, gắn với xúc tiến đầu tư, quảng bá hình ảnh, tiềm năng của tỉnh. Công tác ngoại giao Nhà nước và đối ngoại Nhân dân được triển khai toàn diện.

**Câu 11. Các nhiệm vụ trọng tâm, ưu tiên, lĩnh vực đột phá trong nhiệm kỳ 2020-2025 được tập trung triển khai thực hiện đạt kết quả như thế nào?**

**Trả lời:**

Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, quy mô và sức cạnh tranh của nền kinh tế được nâng cao. Công tác quy hoạch, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu được chú trọng. Nhiều công trình hạ tầng trọng điểm được triển khai, đưa vào khai thác hiệu quả. Thúc đẩy ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số; bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững chủ quyền biên giới. Phát triển hạ tầng giao thông đa phương thức, kết nối nội tỉnh, nội vùng và liên vùng; công tác đối ngoại, xúc tiến đầu tư trong và ngoài nước được quan tâm. Đổi mới mạnh mẽ công tác xây dựng Đảng, kiện toàn hệ thống chính trị tinh gọn, hiệu quả.

Ba chương trình mục tiêu quốc gia được triển khai đạt kết quả tích cực. Mô hình nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, công nghiệp chế biến nông sản, thương mại, dịch vụ và du lịch,

logistics phát triển. Hệ thống giao thông, đô thị, công nghiệp và hạ tầng xã hội được quy hoạch đồng bộ. Hạ tầng số, cải cách hành chính đạt kết quả rõ nét; hoạt động quản lý Nhà nước tiếp tục được đổi mới. Công tác phát triển nguồn nhân lực được quan tâm; chất lượng cán bộ, công chức được nâng lên; công tác đào tạo nghề được chú trọng. Tập trung siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đề cao trách nhiệm nêu gương; cán bộ, đảng viên thực hiện nghiêm nguyên tắc nói đi đôi với làm, gần dân, sát dân, tôn trọng và lắng nghe Nhân dân; tích cực phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

**Câu 12. Có bao nhiêu chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 2020-2025 được hoàn thành và nguyên nhân đạt được là gì?**

**Trả lời:**

Đối chiếu với các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 2020-2025, có 60/70 chỉ tiêu thực hiện đạt và vượt mục tiêu đề ra.

Nguyên nhân được xác định là: Có sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của Trung ương; sự đoàn kết, thống nhất của Ban Chấp hành Đảng bộ, các cấp ủy, chính quyền; sự phối hợp

đồng bộ, nhịp nhàng của cả hệ thống chính trị; sự nỗ lực của đội ngũ cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị được tập trung thực hiện có hiệu quả. Các chương trình, kế hoạch được chỉ đạo và thực hiện quyết liệt, đồng bộ; kịp thời đề ra các giải pháp với quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, những “điểm nghẽn”. Các chủ trương, đường lối, chính sách đảm bảo sát thực tiễn, hợp lòng dân; huy động mạnh mẽ các nguồn lực trong Nhân dân, tạo nên sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, của khối đại đoàn kết toàn dân.

**Câu 13. Những hạn chế trong nhiệm kỳ 2020-2025 được xác định là gì?**

**Trả lời:**

(1) Tổ chức thực hiện một số nghị quyết của Đảng có lúc còn chậm; (2) Một số cán bộ, đảng viên, kể cả lãnh đạo, quản lý vi phạm pháp luật phải xử lý kỷ luật; (3) Tăng trưởng kinh tế chưa thật sự bền vững; (4) Sự gắn kết giữa công nghiệp - thương mại - dịch vụ - nông nghiệp còn thiếu

chặt chẽ; (5) Kết nối hạ tầng chậm triển khai, các ngành công nghiệp kỹ thuật cao, dịch vụ, logistics phát triển chưa tương xứng; (6) Đóng góp của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo còn hạn chế; (7) Quản lý đất đai, khoáng sản, quy hoạch, trật tự xây dựng, bảo vệ môi trường còn để xảy ra những vi phạm. (8) Phát triển văn hóa chưa ngang tầm, tương xứng với phát triển kinh tế; (9) Quy mô, chất lượng giáo dục, đào tạo chưa cao; (10) Đời sống một bộ phận người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng biên giới còn khó khăn; (11) Chất lượng tổ chức huấn luyện dân quân tự vệ, dự bị động viên còn hạn chế; (12) Tội phạm trên không gian mạng, tội phạm trong thanh thiếu niên chưa được ngăn chặn hiệu quả; (13) Đột phá về xây dựng Đảng có mặt chưa đáp ứng mục tiêu đề ra; (14) Tiến độ thực hiện một số dự án trọng điểm còn chậm; (15) Phát triển công nghiệp, dịch vụ, nông nghiệp công nghệ cao và chuyển đổi số chưa tương xứng tiềm năng; (16) Cải cách hành chính, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu.

**Câu 14. Nguyên nhân của những hạn chế, tồn tại trong nhiệm kỳ 2020-2025 là gì?**

**Trả lời:**

*Nguyên nhân khách quan:* Tình hình khu vực và quốc tế diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó dự báo, đặc biệt là dịch bệnh Covid-19 đã ảnh hưởng tiêu cực đến phát triển kinh tế, xã hội; cơ chế, chính sách chung còn nhiều nút thắt, gây khó khăn cho việc triển khai các dự án. Liên kết nội vùng, liên kết vùng chưa phát huy hiệu quả; kết nối hạ tầng giao thông, ngân sách Nhà nước chưa đáp ứng với yêu cầu phát triển.

*Nguyên nhân chủ quan:* Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp ủy, tổ chức đảng, nhất là người đứng đầu chưa thực sự chủ động, quyết liệt. Nhận thức về vai trò của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị chưa thật sự toàn diện. Năng lực quản lý, điều hành, khả năng phân tích, dự báo tình hình có lúc, có việc chưa đáp ứng yêu cầu. Một bộ phận cán bộ, đảng viên còn thiếu bản lĩnh chính trị và tinh thần dấn thân. Tổ chức thực thi pháp luật, phát hiện, xử lý các khó khăn, vướng mắc, các điểm nghẽn còn chậm.

Công tác phối hợp giữa các ngành, các cấp, các địa phương chưa đồng bộ, chặt chẽ. Công tác quản lý đất đai, khoáng sản, đầu tư, xây dựng còn hạn chế. Hạ tầng số, hạ tầng giao thông kết nối, hạ tầng kỹ thuật còn thiếu đồng bộ. Vai trò giám sát, phản biện của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội có lúc chưa thường xuyên. Chưa huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực trong Nhân dân cho sự phát triển.

**Câu 15. Đảng bộ tỉnh rút ra mấy bài học kinh nghiệm lớn trong nhiệm kỳ 2020-2025?**

**Trả lời:**

Đảng bộ tỉnh rút ra 5 bài học kinh nghiệm lớn, cụ thể:

(1) Đặc biệt coi trọng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; phát huy dân chủ, đoàn kết, thống nhất trong Đảng và đồng thuận trong Nhân dân, “trên dưới đồng lòng, dọc ngang thông suốt”; tuân thủ nguyên tắc hoạt động của Đảng, chấp hành nghiêm nội quy, quy chế làm việc. Xây dựng đội ngũ cán bộ 02 cấp, nhất

là người đứng đầu có phẩm chất đạo đức, bản lĩnh chính trị vững vàng, đảm bảo năng lực chuyên môn và thực tiễn, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, dám hành động vì lợi ích chung và lợi ích của Nhân dân.

(2) Tăng cường kiểm tra, giám sát, đề cao kỷ cương, kỷ luật và kiểm soát quyền lực; nêu cao tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu. Thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp để đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ và các hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

(3) Quán triệt sâu sắc đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước để vận dụng phù hợp vào thực tiễn địa phương. Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện phải có trọng tâm, trọng điểm; đề ra các chủ trương, chính sách phải kịp thời, sát thực tiễn, tạo động lực cho phát triển. Tổ chức triển khai thực hiện với quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt; xác định

rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền. Chú trọng tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận. Kịp thời đề xuất Trung ương các cơ chế tháo gỡ những nút thắt, điểm nghẽn, rào cản để khơi thông, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, tạo lợi thế cạnh tranh, thúc đẩy phát triển.

(4) Phát huy lợi thế, tiềm năng và phối hợp chặt chẽ trong liên kết vùng. Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo phải nắm vững quan điểm: Tăng trưởng kinh tế bền vững phải gắn liền với phát triển văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường, đảm bảo vững chắc quốc phòng, an ninh và chủ quyền biên giới. Chú trọng phát triển y tế, giáo dục, nhất là đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, lấy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực then chốt để phát triển.

(5) Mọi chủ trương, nghị quyết của cấp ủy phải xuất phát từ nguyện vọng và lợi ích chính đáng, hợp pháp của Nhân dân; xác định quan điểm “Dân là gốc”, “Dân là trung tâm”; thực hiện hiệu quả phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”.

Thường xuyên đối thoại, lắng nghe và giải quyết kịp thời, có hiệu quả những vấn đề bức xúc của Nhân dân. Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân là thước đo hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ tỉnh. Phát huy vai trò của Nhân dân trong tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

**Phần thứ ba**  
**QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ,**  
**GIẢI PHÁP NHIỆM KỲ 2025 - 2030**

**Câu 16. Đặc điểm, tình hình nổi bật của tỉnh Đồng Nai sau sáp nhập là gì?**

**Trả lời:**

Sau sáp nhập tỉnh Đồng Nai có diện tích 12.737,18 km<sup>2</sup>; dân số khoảng 4,5 triệu người; 95 đơn vị hành chính cấp xã, trong đó gồm 72 xã và 23 phường. Toàn Đảng bộ tỉnh có 99 đảng bộ trực thuộc với 131.989 đảng viên; là địa phương có sự đa dạng về văn hóa, lịch sử, dân tộc và tôn giáo (với 37 thành phần dân tộc thiểu số và 10 tôn giáo).

*Thuận lợi:* Sau hợp nhất, tỉnh Đồng Nai có lợi thế về diện tích, dân số và là trung tâm công nghiệp lớn của khu vực Đông Nam Bộ, giữ vị trí chiến lược, tiếp giáp với Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh vừa thụ hưởng vừa lan tỏa động lực phát triển từ Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và giữ vai trò cửa ngõ kết nối các vùng khác; tỉnh có đường biên giới dài và khu kinh tế cửa khẩu quốc tế, là điểm tựa quan trọng để mở rộng hợp

tác thương mại, dịch vụ và đầu tư xuyên biên giới. Hệ thống giao thông đa phương thức; các công trình trọng điểm cấp quốc gia trên địa bàn và Cảng hàng không quốc tế Long Thành khi được hoàn thành đồng bộ sẽ đưa Đồng Nai trở thành trung tâm logistics hiện đại của cả nước, đóng vai trò then chốt trong chuỗi cung ứng quốc gia và quốc tế. Đồng Nai thuộc nhóm dẫn đầu cả nước về khu công nghiệp, nằm ở vị trí thuận lợi, có tiềm năng trong việc thu hút các tập đoàn công nghệ cao, nhà đầu tư thế hệ mới; các khu đô thị giáo dục đại học được quy hoạch sẽ hình thành trung tâm nhân lực chất lượng cao; là “thủ phủ chăn nuôi” của cả nước và nhiều sản phẩm nông nghiệp có thương hiệu; có tiềm năng lớn về du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng.

Đặc biệt, sự hình thành Đô thị sân bay Long Thành và hành lang sông Đồng Nai trở thành “động lực kép” thúc đẩy phát triển dịch vụ, thương mại, logistics, thị trường bất động sản, tài chính và du lịch. Với nền tảng chính trị-xã hội ổn định, truyền thống văn hóa- lịch sử phong phú, cơ cấu dân cư đa dạng, công tác xây dựng Đảng,

chính quyền và đảm bảo quốc phòng, an ninh vững chắc. Đây là “địa phát triển lớn”, “thời cơ vàng” cho tỉnh Đồng Nai tăng trưởng bút phá.

*Khó khăn:*

Kinh tế tăng trưởng chưa bền vững; cơ cấu kinh tế chuyển dịch còn chậm, giá trị gia tăng chưa cao; nguy cơ tụt hậu về công nghệ và rơi vào “bẫy thu nhập trung bình” vẫn hiện hữu. Năng lực cạnh tranh và hiệu quả kinh tế chưa tương xứng với tiềm năng; chưa thu hút được nhiều dự án quy mô lớn, công nghệ cao, có tác động lan tỏa mạnh; mô hình tăng trưởng và chất lượng quy hoạch chưa bắt kịp xu thế mới của thế giới.

Kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội, đô thị và giao thông nội tỉnh còn thiếu đồng bộ; nhiều điểm nghẽn chưa được tháo gỡ. Các tuyến kết nối từ phía Bắc qua Đồng Nai vào Thành phố Hồ Chí Minh chưa thông suốt. Kết nối từ các tỉnh Tây Nam Bộ qua Thành phố Hồ Chí Minh đến Đồng Nai thường xuyên ùn tắc; tuyến kết nối Cảng hàng không quốc tế Long Thành với sân bay Tân Sơn Nhất chưa được triển khai.

Chiến lược phát triển tích hợp và liên kết nội tỉnh, liên vùng chưa được triển khai đồng bộ, hài hòa. Việc hình thành khu đô thị - dịch vụ tổng hợp với Cảng hàng không quốc tế Long Thành làm hạt nhân chưa có cơ chế, chính sách đặc thù để thúc đẩy; các tuyến liên kết chiến lược giữa Cửa khẩu Hoa Lư - Cầu Mã Đà - Biên Hòa - Long Thành - Nhơn Trạch chưa thông suốt, khiến tiềm năng từ khu vực “dự trữ chiến lược” chưa được khai thác để bổ trợ thế mạnh của Đồng Nai.

Áp lực rất lớn về vốn, công nghệ và nguồn nhân lực chất lượng cao, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để đáp ứng yêu cầu phát triển; thiếu cơ chế ưu đãi tạo sức hút vượt trội cho đầu tư. Công tác bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu vẫn còn nhiều vấn đề đặt ra, cần tiếp tục quan tâm, giải quyết.

Bộ máy chính quyền 02 cấp tuy đã tinh gọn nhưng vẫn còn nhiều vấn đề cần quan tâm. Công tác xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo tỉnh và cơ sở có đủ năng lực, bản lĩnh, tầm nhìn chiến lược và tinh thần đổi mới vẫn là nhiệm vụ cấp thiết.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tiềm ẩn yếu tố phức tạp.

Tình hình trên đặt ra yêu cầu mới đối với sự phát triển của tỉnh trong thời gian tới, đòi hỏi Đảng bộ, chính quyền, Nhân dân trong tỉnh phải thực sự đoàn kết, chủ động, sáng tạo, tiên phong và quyết tâm, nỗ lực, phấn đấu, tranh thủ tối đa thời cơ, vượt qua thách thức, xây dựng tỉnh Đồng Nai phát triển xanh, giàu mạnh, văn minh, hiện đại.

**Câu 17. Quan điểm phát triển xuyên suốt nhiệm kỳ 2025-2030 của Đảng bộ tỉnh Đồng Nai là gì?**

**Trả lời:**

Năm quan điểm phát triển được Đảng bộ tỉnh xác định là:

(1) Tiếp tục kiên định, đổi mới tư duy, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu, lý tưởng, bản lĩnh và khát vọng phát triển của tỉnh trong kỷ nguyên mới. Xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, thượng tôn pháp luật, giữ nghiêm kỷ luật, kỷ

cương của Đảng, quy chế làm việc của cấp ủy. Lãnh đạo xây dựng chính quyền 02 cấp chuyên từ quản lý sang quản trị địa phương “vì Nhân dân phục vụ”. Phát huy truyền thống yêu nước, tinh thần đoàn kết, “trên dưới đồng lòng, dọc ngang thông suốt”; ý chí tự lực, tự cường, khát vọng phát triển, quyết tâm vượt qua thách thức, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và Nhân dân. Xây dựng đội ngũ cán bộ đủ năng lực, bản lĩnh, chuyên nghiệp, trách nhiệm, gương mẫu vì lợi ích chung. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, đảng viên và kiểm soát quyền lực; kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp.

(2) Phát triển có trọng tâm, trọng điểm dựa trên phát huy lợi thế Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và nội lực, tiềm năng, lợi thế cạnh tranh của tỉnh, đảm bảo sự đồng bộ, hài hòa giữa các địa phương, các vùng trong tỉnh; cấu trúc lại không gian phát triển của tỉnh làm động lực mới,

bảo đảm thực hiện mục tiêu tăng trưởng 02 con số, gồm: Vùng đô thị - công nghiệp phía Nam; vùng công nghiệp - đô thị phía Bắc; vùng kinh tế ven hồ; kinh tế đô thị - sinh thái ven sông phía Tây; vùng nông nghiệp - sinh thái - du lịch phía Đông Bắc. Gắn kết chặt chẽ và triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, trong đó phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hóa, con người là nền tảng; bảo đảm quốc phòng, an ninh, an ninh biên giới và đẩy mạnh đối ngoại, hội nhập quốc tế là trọng yếu, thường xuyên.

(3) Huy động, phân bổ, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực để tập trung phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội. Xây dựng hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông đa phương thức, kết nối thông suốt nội tỉnh, nội vùng và liên vùng; quy hoạch và đầu tư hành lang giao thông kết nối khu vực phía Bắc với phía Nam. Phát triển hệ thống đô thị đồng bộ, hiện đại, thông minh, giàu bản sắc, đặc trưng là phát triển đô thị sân bay, đô thị sinh thái ven sông đẳng cấp quốc tế.

(4) Con người là trung tâm, là chủ thể, nguồn lực và là mục tiêu của quá trình phát triển. Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân, nhất là vùng đồng bào dân tộc, tôn giáo, vùng biên giới; thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các địa phương, các vùng trong tỉnh. Xây dựng con người Đồng Nai phát triển toàn diện, thân thiện, nghĩa tình.

(5) Tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới quốc gia trong mọi tình huống; giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội vì mục tiêu phát triển bền vững. Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận biên phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh Nhân dân vững chắc; bảo vệ an toàn các địa bàn trọng điểm về quốc phòng, an ninh, các công trình chiến lược như Cảng hàng không quốc tế Long Thành, Cảng Phước An, Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Hoa Lư, các khu công nghiệp lớn và các tuyến giao thông huyết mạch. Tăng cường năng lực kiểm soát biên giới, xây dựng khu vực

biên giới ổn định, hòa bình, hợp tác, phát triển bền vững.

**Câu 18. Mục tiêu tổng quát của Đảng bộ tỉnh Đồng Nai trong nhiệm kỳ 2025-2030 là gì?**

**Trả lời:**

Xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy tinh thần tiên phong, sáng tạo, khát vọng phát triển. Huy động, khai thác, phân bổ, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực. Phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế chia sẻ, kinh tế tri thức; đi đầu trong phát triển kinh tế hàng không, công nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp công nghệ cao, trung tâm logistics, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Phát triển kinh tế đi đôi với phát triển văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường, nâng cao đời sống vật chất tinh thần Nhân dân; bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội, giữ vững chủ quyền biên giới và tăng cường đối ngoại, hội nhập quốc tế; phát huy vai trò trung tâm vùng Đông Nam Bộ, cùng cả nước vững vàng tiến vào kỷ nguyên phát triển

mới. Xây dựng tỉnh Đồng Nai phát triển xanh, giàu mạnh, văn minh, hiện đại; phấn đấu đến năm 2030 đạt các tiêu chuẩn cơ bản của thành phố trực thuộc Trung ương.

**Câu 19. Những chỉ tiêu về xây dựng Đảng, chính quyền của Đảng bộ tỉnh trong nhiệm kỳ 2025-2030?**

**Trả lời:**

Hàng năm có trên 90% tổ chức cơ sở đảng, đảng viên được đánh giá, xếp loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Tỷ lệ kết nạp đảng viên mới hàng năm đạt từ 3%/ trên tổng số đảng viên. Hàng năm, có trên 90% cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện tốt công tác dân vận chính quyền; mỗi xã, phường xây dựng được ít nhất 01 mô hình "Dân vận khéo" tiêu biểu, hiệu quả cao. Đến năm 2030, 100% hoạt động của cơ quan Đảng, Nhà nước được chỉ đạo, điều hành trên môi trường điện tử.

**Câu 20. Những chỉ tiêu về kinh tế trong nhiệm kỳ 2025-2030 của Đảng bộ tỉnh Đồng Nai?**

**Trả lời:**

Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân đạt 10-12%/năm. Đến năm 2030, tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP theo giá hiện hành) đạt trên 1.200.000 tỷ đồng; GRDP bình quân đầu người đạt trên 250 triệu đồng. Cơ cấu kinh tế đến năm 2030 đạt: Công nghiệp-Xây dựng: 60-64%; Nông lâm nghiệp, thủy sản: khoảng 5-7%; Thương mại-Dịch vụ: 25-28%; Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm: khoảng 5-6%. Đến năm 2030, tỷ trọng kinh tế số trong GRDP đạt trên 30%. Tốc độ tăng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn bình quân 10-12%/năm. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội bình quân 5 năm khoảng 30-35% GRDP. Số doanh nghiệp thành lập mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030 là 36.000 doanh nghiệp.

**Câu 21. Những chỉ tiêu về văn hóa, xã hội trong nhiệm kỳ 2025-2030 của Đảng bộ tỉnh Đồng Nai được xác định như thế nào?**

**Trả lời:**

Đến năm 2030, tuổi thọ trung bình đạt 77,67 tuổi, chỉ số phát triển con người (HDI) phân đầu đạt khoảng 0,78. Đến năm 2030, số lao động có việc làm trong nền kinh tế đạt 2,6 triệu lao động;

tỷ trọng lao động có việc làm phân theo ngành kinh tế: Nông lâm nghiệp và thủy sản: 15-16%, Công nghiệp xây dựng: 48-49%, Dịch vụ: 36-37%. Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo có bằng cấp chứng chỉ đạt 40%; tỷ lệ thất nghiệp dưới 2%. Tốc độ tăng năng suất lao động bình quân đạt 7,5%/năm; đạt 13-15 bác sĩ và 32 giường bệnh/vạn dân; đạt bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân; tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đạt 60%; tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp đạt 50%; tỷ lệ trường mầm non, phổ thông công lập đạt chuẩn quốc gia phấn đấu đạt từ 80% trở lên. Giảm tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2026-2030) mức giảm từ 1-1,5 điểm %/năm. Đến năm 2030, thu nhập bình quân đầu người đạt 120 triệu đồng/năm; tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung đạt 92%; tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn đạt 85%; phấn đấu đạt tỷ lệ 70% xã trên địa bàn tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó có ít nhất 10% xã đạt chuẩn nông thôn mới hiện đại; tỷ lệ đô thị hóa đạt 55%. Giai

đoạn 2025-2030, hoàn thành 65.000 căn nhà ở xã hội trở lên.

**Câu 22. Những chỉ tiêu về tài nguyên và môi trường; quốc phòng an ninh của Đảng bộ tỉnh Đồng Nai, nhiệm kỳ 2025-2030 là gì?**

**Trả lời:**

*Về tài nguyên và môi trường:* Đến năm 2030, tỷ lệ che phủ rừng đạt 24,2%. Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý đạt 100%; duy trì tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt 100%. Phần đầu đến năm 2030, tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn đạt 97% đối với đô thị và đạt 90% đối với nông thôn. Tỷ lệ khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 100%. Phần đầu đến năm 2030, tỷ lệ xử lý nước thải ở các khu đô thị đạt 50%.

*Về quốc phòng, an ninh:* Hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân hằng năm; tổ chức giáo dục kiến thức quốc phòng và an ninh cho 100% các đối tượng theo quy định. Xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc; giữ vững chủ quyền biên giới. Bảo đảm an ninh quốc gia; phần đầu hoàn

thành 100% chỉ tiêu công tác đảm bảo trật tự an toàn xã hội hằng năm; xây dựng 50% xã, phường không có ma túy.

**Phần thứ tư**  
**NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM, ĐỘT PHÁ VÀ**  
**TẦM NHÌN PHÁT TRIỂN CỦA ĐẢNG BỘ**  
**TỈNH ĐỒNG NAI NHIỆM KỲ 2025 -2030**

**Câu 23. Nhiệm vụ trọng tâm trong nhiệm kỳ 2025-2030 là gì?**

**Trả lời:**

Đảng bộ tỉnh xác định 08 nhiệm vụ trọng tâm, bao gồm:

(1) Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có bản lĩnh, dám nghĩ, dám làm, có khát vọng cống hiến. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Tăng cường đoàn kết thống nhất trong Đảng và toàn dân.

(2) Đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số. Đầu tư hoàn thành trung tâm chính trị - hành chính tỉnh. Sắp xếp bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp đảm bảo tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, phục vụ Nhân dân.

(3) Triển khai đồng bộ hai động lực: (1) Phát triển công nghiệp với cốt lõi là thu hút các nhà

đầu tư chiến lược, thể hệ mới. (2) Phát triển dịch vụ với hạt nhân là Đô thị dịch vụ tổng hợp Sân bay Long Thành.

(4) Tập trung thực hiện điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Khai thác tối đa các tiềm năng, lợi thế về công nghiệp, logistics, thương mại, dịch vụ, du lịch, nông - lâm nghiệp và tài nguyên khoáng sản và 04 vùng phát triển.

(5) Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa, triển khai hiệu quả các nghị quyết chiến lược, quan trọng của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị trên địa bàn tỉnh.

(6) Hoàn thiện kết cấu hạ tầng chiến lược, đồng bộ, nâng cao tính kết nối đa phương thức, giải quyết dứt điểm các nút thắt về giao thông, mở rộng không gian phát triển mới. Phát triển hạ tầng đô thị văn minh, nông thôn mới hiện đại. Ưu tiên phát triển năng lượng sạch, năng lượng tái tạo.

(7) Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh. Đảm bảo an sinh xã hội, phúc lợi xã hội và nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân. Đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất y tế, giáo dục từng bước

đạt tiêu chuẩn quốc tế. Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và khuyến khích khởi nghiệp.

(8) Bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội và chủ quyền biên giới phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Đẩy mạnh công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế; phối hợp quản lý, bảo vệ, xây dựng đường biên giới hòa bình, hữu nghị, tạo sức mạnh tổng hợp cho phát triển bền vững.

**Câu 24. Những động lực phát triển chiến lược Đảng bộ tỉnh xác định trong nhiệm kỳ 2025-2030 là gì?**

**Trả lời:**

(1) Phát triển công nghiệp với cốt lõi là thu hút các nhà đầu tư chiến lược, thế hệ mới, lấp đầy các khu công nghiệp hiện hữu và tiếp tục thu hút vào các khu công nghiệp tiềm năng, ưu tiên các ngành công nghệ cao, công nghiệp xanh, công nghiệp hỗ trợ.

(2) Phát triển dịch vụ với hạt nhân là Đô thị dịch vụ tổng hợp Cảng hàng không quốc tế Long Thành, bao gồm trung tâm thương mại tự do và hệ sinh thái dịch vụ hàng không - logistics -

thương mại - du lịch. Tập trung khắc phục những điểm nghẽn, khơi thông mọi nguồn lực, bảo đảm ổn định và phát triển bền vững.

**Câu 25. Đồng Nai định hướng tập trung vào các vùng trọng điểm phát triển trong nhiệm kỳ 2025-2030 như thế nào?**

**Trả lời:**

Tỉnh thực hiện điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ. Tập trung vào các vùng trọng điểm mới, bao gồm:

(1) Vùng đô thị-công nghiệp phía Nam gắn với Cảng hàng không Quốc tế Long Thành, cảng Phước An và các đô thị Trảng Biên, Long Thành, Nhơn Trạch.

(2) Vùng công nghiệp-đô thị phía Bắc gắn với Khu kinh tế Cửa khẩu Hoa Lư, cửa khẩu Hoàng Diệu, các đô thị Bình Phước, Đồng Xoài, Chơn Thành, Bình Long.

(3) Vùng kinh tế ven hồ; kinh tế đô thị - sinh thái ven sông phía Tây gắn với các đô thị Biên Hòa, Tân Triều, Long Hưng, Đại Phước, v.v...

(4) Vùng nông nghiệp công nghệ cao, chăn nuôi quy mô lớn, hiện đại-du lịch xanh, sinh thái phía Đông Bắc gắn với Bù Gia Mập, Phước Long, Bù Đăng, Tà Lài, Nam Cát Tiên, v.v...

**Câu 26. Những nhiệm vụ đột phá được Đảng bộ tỉnh xác định trong nhiệm kỳ 2025-2030 là gì?**

**Trả lời:**

Đảng bộ tỉnh xác định 03 nhiệm vụ đột phá trong nhiệm kỳ 2025-2030 bao gồm:

(1) Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ chủ chốt các cấp; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trên các lĩnh vực công nghiệp công nghệ cao, logistics, giáo dục, y tế, khoa học-công nghệ, chuyển đổi số.

(2) Huy động, phân bổ, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, tập trung phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông, hệ thống hạ tầng kinh tế - kỹ thuật. Thúc đẩy phát triển hạ tầng đô thị, hạ tầng công nghệ, hạ tầng số, hạ tầng xã hội gắn với định hướng bố trí không gian ngầm, giao thông công cộng thông minh.

(3) Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Đẩy mạnh cải cách hành chính; xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, phục vụ Nhân dân và doanh nghiệp gắn với phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

**Câu 27. Định hướng phát triển hạ tầng của tỉnh trong nhiệm kỳ 2025-2030 là gì?**

**Trả lời:**

Hoàn thiện kết cấu hạ tầng chiến lược, đồng bộ, nâng cao tính kết nối đa phương thức, giải quyết dứt điểm các nút thắt về giao thông, mở rộng không gian phát triển mới. Phối hợp triển khai tuyến đường sắt Biên Hòa - Vũng Tàu, tuyến đường sắt thành phố Hồ Chí Minh - Cảng hàng không quốc tế Long Thành, đường sắt Bắc - Nam tốc độ cao đoạn qua tỉnh. Đầu tư mới các tuyến đường bộ để kết nối Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Hoa Lư, các đô thị, khu công nghiệp phía Bắc với các đô thị, khu thương mại tự do, Cảng hàng không quốc tế Long Thành, Cảng Phước An, v.v... ở phía Nam. Nâng cấp, mở rộng hệ thống cảng và đường thủy nội địa; hình thành các trung

tâm logistics, thương mại - dịch vụ chất lượng cao; xây dựng mạng lưới logistics thông minh, liên thông giữa các phương thức vận tải, kết nối liên vùng và quốc tế. Phát triển hạ tầng đô thị văn minh, nông thôn mới hiện đại gắn với hoàn thiện hệ thống cấp, thoát nước, xử lý chất thải. Ưu tiên phát triển năng lượng sạch, năng lượng tái tạo.

**Phần thứ năm**  
**NHỮNG GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**  
**CỦA ĐẢNG BỘ TỈNH ĐỒNG NAI**  
**NHIỆM KỲ 2025 - 2030**

**Câu 28. Trong nhiệm kỳ 2025-2030 đề ra giải pháp về xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức được Đảng bộ tỉnh xác định là gì?**

**Trả lời:**

Giữ vững nguyên tắc đoàn kết và thực hành dân chủ gắn liền với tăng cường kỷ luật, kỷ cương của Đảng. Nâng cao chất lượng triển khai học tập, quán triệt, cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Nâng cao trình độ, bản lĩnh chính trị, tính tiên phong, tính chiến đấu của cấp ủy, tổ chức đảng và của mỗi cán bộ, đảng viên.

Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Nắm chắc, dự báo đúng, xử lý kịp thời các vấn đề tư tưởng, định hướng dư luận xã hội. Nâng cao chất lượng công tác tư tưởng trong các lĩnh vực văn hóa, xã hội, khoa giáo. Đổi mới công

tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên.

Triển khai thực hiện hiệu quả việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với các quy định của Đảng về thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên. Thực hiện văn hóa Đảng trong các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan Nhà nước, hệ thống chính trị. Chú trọng kiểm tra, giám sát đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên.

**Câu 29. Giải pháp xây dựng Đảng vững mạnh về tổ chức và cán bộ?**

**Trả lời:**

Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế trong hệ thống chính trị đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Bảo đảm nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ. Xây dựng đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ các cấp, nhất là cán bộ chủ chốt đảm bảo tính liên tục, kế thừa và phát triển.

Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các khâu trong công tác cán bộ, nhất là quy hoạch, đào tạo, quản lý, sử dụng cán bộ. Triển khai luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý, phấn đấu không để quá 05 năm ở một vị trí; thực hiện chủ trương bố trí bí thư cấp ủy, chủ tịch ủy ban nhân dân không phải là người địa phương.

Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nhất là cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ vùng đồng bào dân tộc thiểu số có kiến thức và năng lực lãnh đạo, quản lý, có tư duy và phong cách làm việc khoa học, hiệu quả. Tăng cường cán bộ cho cấp cơ sở, các địa bàn khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới.

Đổi mới công tác đánh giá cán bộ theo hướng thực chất, khách quan, toàn diện. Xây dựng và thực hiện bộ tiêu chí đánh giá gắn với từng chức danh, vị trí việc làm. Gắn kết quả đánh giá với quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật.

Đầu tư, xây dựng Trường Chính trị đạt chuẩn mức độ 2, trở thành trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên; liên kết với các học viện, trường đại học trong và ngoài nước để nâng cao

chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng, tổng kết thực tiễn và nghiên cứu khoa học.

**Câu 30. Giải pháp về đổi mới phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và hệ thống chính trị?**

**Trả lời:**

Tiếp tục đổi mới phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động của Đảng và hệ thống chính trị.

Đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ gắn với giáo dục, rèn luyện đội ngũ đảng viên. Thực hiện tốt công tác tạo nguồn, phát triển đảng viên mới. Tiếp tục phát triển đảng viên, xây dựng tổ chức đảng, tổ chức chính trị - xã hội trong các doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước. Thường xuyên sàng lọc, kiên quyết đưa những người không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng.

Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị; tôn trọng tính chủ động, sáng tạo của các cơ quan quản lý Nhà nước, nguyên tắc hiệp thương dân chủ. Phát huy

mạnh mẽ vai trò, nhiệm vụ của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và các tầng lớp Nhân dân trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

**Câu 31. Giải pháp nhằm tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương của Đảng?**

**Trả lời:**

Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát việc chấp hành chủ trương, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, việc thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao.

Thực hiện toàn diện, có hiệu quả các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của Đảng; kiên quyết xử lý những vi phạm của tổ chức đảng và đảng viên; giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật của Đảng. Chú trọng công tác tự kiểm tra, tự giám sát của các cấp ủy, tổ chức đảng.

Xây dựng kế hoạch giám sát việc chuyển đổi số hướng tới mục tiêu “giám sát trên dữ liệu, kiểm tra trên dữ liệu”. Chú trọng công tác hướng

dẫn, kiểm tra, giám sát việc kê khai, công khai tài sản thu nhập của cán bộ diện cấp ủy quản lý.

Kiện toàn đội ngũ cán bộ kiểm tra 02 cấp; thực hiện luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn cán bộ có đủ năng lực, phẩm chất và kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

**Câu 32. Giải pháp về nâng cao hiệu quả công tác nội chính, cải cách tư pháp; tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực?**

**Trả lời:**

Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với công tác nội chính, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và cải cách tư pháp. Nâng cao chất lượng điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án và hoạt động giám định tư pháp.

Nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tỉnh. Xử lý nghiêm minh, đúng quy định các hành vi sai phạm và các hành vi, những người bao che cho tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác nội chính, cán bộ tư pháp có phẩm chất, năng lực,

tin thần trách nhiệm, chuyên môn cao đáp ứng yêu cầu mới. Tăng cường cơ chế phối hợp hiệu quả giữa các cơ quan trong khối nội chính, giữa nội chính với các cơ quan dân vận, mặt trận.

Đẩy mạnh cải cách tư pháp, xây dựng nền tư pháp chuyên nghiệp, hiện đại, đảm bảo “Công lý được thực thi công bằng, liêm chính, vì Nhân dân phục vụ”. Thúc đẩy sự giám sát xã hội, minh bạch hóa hoạt động tư pháp.

Chuyên trọng tâm sang phòng ngừa, chủ động nhận diện, dự báo, cảnh báo vi phạm từ sớm, từ xa. Phát huy vai trò, tính chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng. Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực phải được tăng cường, đồng bộ với quá trình vận hành chính quyền địa phương 02 cấp.

Thực hiện nghiêm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ người đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Phát huy vai trò của Nhân dân, cơ quan báo chí trong việc phát hiện, tố giác những biểu hiện, hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực ngay từ cơ sở.

**Câu 33. Giải pháp đổi mới công tác dân vận, tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa các cấp ủy đảng với Nhân dân?**

**Trả lời:**

Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong toàn hệ thống chính trị. Đổi mới, nâng cao chất lượng dân vận chính quyền, phát huy dân chủ ở cơ sở gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Tổ chức có hiệu quả, thực chất việc Nhân dân tham gia giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị; phẩm chất, năng lực của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Chú trọng bồi dưỡng đội ngũ cán bộ dân vận có chuyên môn, kỹ năng và tinh thần trách nhiệm cao.

Tăng cường công tác dân vận ở vùng biên giới, vùng đồng bào dân tộc, tôn giáo. Phát huy vai trò của người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc, tôn giáo; và chủ động đấu tranh với các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo gây chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân.

**Câu 34. Những giải pháp chuyển đổi mô hình tăng trưởng gắn với cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của tỉnh Đồng Nai là gì?**

**Trả lời:**

Đẩy mạnh chuyển đổi mô hình tăng trưởng từ chiều rộng sang tăng trưởng chiều sâu. Tiếp tục cơ cấu lại đầu tư công, doanh nghiệp Nhà nước và các tổ chức tín dụng, tăng chi cho đầu tư phát triển. Thúc đẩy đầu tư vào các ngành sản xuất và tiêu dùng phát thải thấp, gia tăng năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP).

Chuyển dịch cơ cấu công nghiệp theo hướng sinh thái, công nghệ cao; phát triển các ngành công nghiệp chế biến, công nghiệp cơ khí; công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp công nghệ mới. Đầu tư, phát triển mới các khu, cụm công nghiệp theo quy hoạch. Phối hợp triển khai xây dựng Trung tâm Nghiên cứu khoa học công nghệ hạt nhân tại tỉnh.

Phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh. Đầu tư phát triển các trung tâm thương mại lớn; thành lập Khu thương mại tự

do tại Long Thành. Phát triển chợ đầu mối nông sản, hệ thống kho thương mại gắn với các khu, cụm công nghiệp, cảng, sân bay, cửa khẩu, vùng biên giới.

Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng cơ giới hóa và ứng dụng khoa học công nghệ, công nghệ cao. Tăng tỷ trọng chế biến sâu, nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm.

**Câu 35. Giải pháp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên cơ sở ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2025-2030 là gì?**

**Trả lời:**

Ứng dụng hiệu quả những thành tựu mới nhất của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Hiện đại hóa ngành công nghiệp trên nền tảng công nghệ số, công nghệ thông minh và công nghệ xanh. Thu hút đầu tư phát triển công nghiệp hàng không, công nghiệp bán dẫn, sản xuất chip điện tử và trí tuệ nhân tạo.

Cơ cấu lại ngành dịch vụ dựa trên nền tảng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Khai thác hiệu quả các dịch vụ từ hoạt

động Cảng hàng không quốc tế Long Thành, Cảng Phước An.

Tiếp tục đầu tư phát triển Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Hoa Lư, các cảng cạn ICD. Ưu tiên phát triển hạ tầng và dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin, dịch vụ số, bưu chính.

Xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; phối hợp phát triển mạng lưới đường bộ cao tốc, đường vành đai; kết nối hệ thống giao thông đồng bộ giữa các khu công nghiệp, cảng hàng không, cửa khẩu, biên giới, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Tổ chức rà soát, lập và triển khai thực hiện quy hoạch tỉnh và các quy hoạch đô thị, quy hoạch chuyên ngành bảo đảm hài hòa. Quy hoạch đô thị gắn với phát triển hệ thống giao thông công cộng làm chủ đạo.

Đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn gắn với quá trình đô thị hóa. Xây dựng nông thôn mới, nông thôn hiện đại theo hướng nông nghiệp sinh thái và nông dân văn minh.

**Câu 36. Những giải pháp phát triển mạnh mẽ kinh tế tư nhân, mở rộng các thành phần kinh tế, góp phần thúc đẩy tăng trưởng đạt 02 con số của tỉnh?**

**Trả lời:**

Tạo lập môi trường kinh doanh công bằng. Đẩy mạnh phát triển kinh tế tư nhân, khai thác tiềm năng, sức sáng tạo của người dân và doanh nghiệp. Phát triển đội ngũ doanh nhân có bản lĩnh, trí tuệ, lòng tự tôn dân tộc và khát vọng cống hiến.

Định hướng phát triển các doanh nghiệp Nhà nước có vai trò dẫn dắt và năng lực cạnh tranh quốc tế. Tăng cường cơ chế giao nhiệm vụ cho các doanh nghiệp đủ năng lực thực hiện các nhiệm vụ chiến lược.

Chú trọng nâng cao năng lực và quy mô doanh nghiệp địa phương. Đổi mới và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể, khuyến khích các loại hình hợp tác xã phát triển lớn mạnh.

Tăng cường thu hút đầu tư nước ngoài vào các ngành công nghệ cao, có giá trị gia tăng; thúc đẩy liên kết, chuyển giao công nghệ, kỹ năng

quản lý giữa doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài với doanh nghiệp trong nước.

**Câu 37. Giải pháp đẩy mạnh hợp tác, liên kết nội vùng, liên vùng; huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, nâng cao khả năng cạnh tranh của tỉnh?**

**Trả lời:**

Chủ động thúc đẩy nghiên cứu, đề xuất xây dựng cơ chế điều phối và kết nối các hoạt động liên kết nội vùng, liên vùng. Tích cực tham gia các hoạt động hợp tác quốc tế. Phát triển kinh tế tập trung vào các đô thị trọng điểm, các trục động lực, các vùng không gian mới.

Huy động, phân bổ, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, chú trọng hợp tác công - tư trên cơ sở đầu tư công dẫn dắt, kích hoạt nguồn lực ngoài Nhà nước. Đẩy mạnh khai thác quỹ đất hình thành từ hoạt động xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông để tái đầu tư phát triển.

Xây dựng thể chế, phân cấp, phân quyền cho địa phương trong xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng, công trình giao. Tập trung tháo gỡ điểm

ngheñ đề giải ngân nhanh đỏi với các dự án đầu tư phát triển.

**Câu 38. Giải pháp phát triển nông nghiệp, nông thôn theo hướng hiệu quả, bền vững, chú trọng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch trên địa bàn tỉnh Đồng Nai?**

**Trả lời:**

Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới hiện đại. Phát triển các khu nông nghiệp chất lượng cao, khu trồng trọt và khu vực chăn nuôi với quy mô lớn, kỹ thuật hiện đại.

Đầu tư hạ tầng thủy lợi. Phát triển các vùng chuyên canh với các loại cây trồng có giá trị thương phẩm cao. Phát triển nuôi trồng thủy sản. Thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao, công nghệ số để hình thành nền sản xuất nông nghiệp thông minh. Xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm nông sản gắn với chỉ dẫn địa lý, mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói.

Xây dựng tỉnh trở thành trung tâm bảo quản và chế biến nông sản, trung tâm giống cây trồng của vùng Đông Nam Bộ và Tây Nguyên. Quản lý chặt chẽ, bảo vệ và phục hồi rừng tự nhiên gắn với bảo tồn đa dạng sinh học.

**Câu 39. Những giải pháp đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được tỉnh xác định là gì?**

**Trả lời:**

Tăng cường đầu tư phát triển hạ tầng khoa học và công nghệ làm nền tảng cho các ngành công nghệ sinh học, trí tuệ nhân tạo, robot và chip bán dẫn. Thu hút chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài nước để thúc đẩy đổi mới sáng tạo và đào tạo nhân lực chất lượng cao.

Xây dựng trung tâm đổi mới sáng tạo, khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung nhằm nâng cao năng lực công nghệ. Thúc đẩy chuyển đổi số và ứng dụng khoa học công nghệ, ưu tiên triển khai các đề tài, dự án có tính ứng dụng cao đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh.

Phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, tăng cường đầu tư tài chính và phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ, thúc đẩy xã hội hóa đầu tư cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Đẩy mạnh phát triển thị trường khoa học và công nghệ, khuyến khích phát triển tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ.

**Câu 40. Giải pháp xây dựng hạ tầng số, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số tạo động lực mới cho tăng trưởng, phát triển bền vững của tỉnh trong giai đoạn 2025-2030 là gì?**

**Trả lời:**

Triển khai hiệu quả Đề án “Chuyên đổi số trong các cơ quan Đảng” của Ban Bí thư; hoàn thành các chỉ tiêu Phong trào “Bình dân học vụ số”. Ưu tiên phát triển hạ tầng thông tin, nâng cao chất lượng mạng 4G, 5G, cáp quang và chuẩn bị nền tảng cho mạng 6G.

Phát triển kinh tế số với trọng tâm là thương mại điện tử, hạ tầng thanh toán và logistics; chú trọng đào tạo nhân lực, phổ cập kỹ năng số cho người dân. Nâng cao chất lượng dịch vụ công

trực tuyến, xây dựng môi trường làm việc số trong cơ quan Nhà nước.

Phát triển, hoàn thiện cơ sở dữ liệu số các ngành, lĩnh vực. Nâng cao năng lực thu thập, phân tích, xử lý dữ liệu phục vụ công tác tham mưu, dự báo và quản trị phát triển. Tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng thông qua giám sát, cảnh báo, kiểm tra, tập huấn, diễn tập.

Tiếp tục đầu tư, phát triển mô hình Trung tâm điều hành thông minh (IOC) từ tỉnh đến xã, phường; từng bước hình thành từ 01 đến 02 mô hình bản sao số cho đô thị, xã, phường, góp phần giải quyết hiệu quả các vấn đề thực tiễn.

**Câu 41. Những giải pháp tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn 2025-2030?**

**Trả lời:**

Quản lý, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả các nguồn lực tài nguyên; đẩy nhanh tiến độ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Tăng cường thực hiện chính sách, pháp luật về đất đai, khoáng sản, môi trường.

Tăng cường kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm vi phạm trong khai thác tài nguyên, bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh phân loại, thu gom rác thải tại nguồn. Đổi mới công nghệ xử lý chất thải, tái tạo môi trường.

Bảo tồn đa dạng sinh học, phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng. Thực hiện các giải pháp giảm phát thải khí cac-bon. Đầu tư hệ thống quan trắc môi trường tự động, nâng cao năng lực dự báo, quản lý rủi ro và ứng phó với biến đổi khí hậu.

Huy động nguồn lực xã hội, tăng cường đầu tư ngân sách, nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực cho bảo vệ môi trường; kiểm soát chặt chẽ các nguồn thải lớn, xử lý ô nhiễm, khắc phục suy thoái, cải thiện chất lượng môi trường, góp phần phát triển bền vững.

**Câu 42. Giải pháp phát triển văn hóa, thể thao và du lịch trong nhiệm kỳ 2025 - 2030 của tỉnh Đồng Nai?**

**Trả lời:**

Xây dựng và phát triển toàn diện nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; xây

dựng con người Đồng Nai phát triển toàn diện, thân thiện, nghĩa tình, năng động, sáng tạo.

Quy hoạch, xây dựng đồng bộ thiết chế văn hóa, thể thao từ tỉnh đến cơ sở. Phát triển phong trào thể thao quần chúng, thể thao học đường; quan tâm đào tạo, bồi dưỡng tài năng, nâng cao thành tích thể thao ở các môn thể mạnh của tỉnh.

Thu hẹp chênh lệch hưởng thụ văn hóa giữa thành thị và nông thôn, vùng biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Đầu tư trùng tu, tôn tạo di tích lịch sử - cách mạng, gắn kết khai thác giá trị văn hóa với phát triển du lịch.

Phát huy tài năng văn nghệ sĩ, nghệ nhân, đội ngũ trí thức, đặc biệt trong đồng bào dân tộc thiểu số. Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư, nâng cao hiệu quả các thiết chế văn hóa, thể thao phục vụ Nhân dân.

Phát triển công nghiệp văn hóa, sản phẩm dịch vụ văn hóa - thể thao - du lịch chất lượng cao. Ứng dụng công nghệ số trong quảng bá văn hóa, du lịch, gia tăng khả năng tiếp cận cho người dân và du khách.

Phát triển du lịch thành ngành kinh tế quan trọng, theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại; tập trung hình thành các cụm, điểm du lịch trọng điểm. Nghiên cứu xây dựng trung tâm hội nghị, nghỉ dưỡng quốc tế khu vực Cảng hàng không quốc tế Long Thành

**Câu 43. Giải pháp triển khai đồng bộ, hiệu quả hệ thống an sinh xã hội, phúc lợi xã hội; thực hiện tốt chính sách dân tộc, tôn giáo và nâng cao chất lượng cuộc sống Nhân dân trên địa bàn tỉnh là gì?**

**Trả lời:**

Thực hiện tốt các chế độ, chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, giảm nghèo, các chính sách đối với người có công và các đối tượng bảo trợ xã hội. Tập trung phát triển nhà ở xã hội, nhất là nhà ở cho công nhân, nhà ở cho người thu nhập thấp.

Tăng cường công tác vận động, đoàn kết, tập hợp các tổ chức tôn giáo, chức sắc, tín đồ. Phát huy vai trò của các chức sắc tôn giáo, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số. Triển khai thực hiện hiệu quả các chủ trương của Đảng và

chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác tôn giáo, dân tộc.

Thực hiện đầy đủ chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp. Mở rộng bảo hiểm y tế toàn dân, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe Nhân dân. Phát triển, nâng cao hiệu quả các dịch vụ xã hội về việc làm, bảo hiểm, y tế, giáo dục, văn hóa, thông tin, môi trường.

**Câu 44. Những giải pháp phát triển mạng lưới y tế hiện đại và nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe Nhân dân trên địa bàn tỉnh?**

**Trả lời:**

Triển khai hiệu quả các quy định pháp luật về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trong giai đoạn 2026-2030. Sắp xếp hệ thống y tế tinh gọn, hiệu quả, phù hợp mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Kiện toàn, nâng cao năng lực hệ thống y tế dự phòng theo hướng hiện đại.

Nâng cao y đức, phát triển nhân lực y tế bảo đảm đồng bộ về số lượng, chất lượng, nhất là nhân lực phục vụ y tế cơ sở, y tế dự phòng, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn,

biên giới. Tăng cường hợp tác và hội nhập quốc tế trong lĩnh vực y tế.

Ưu tiên bố trí và bảo đảm mức tăng chi ngân sách cho chăm sóc sức khỏe Nhân dân. Huy động mọi nguồn lực xã hội đầu tư cho lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp y tế công. Triển khai khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân ít nhất mỗi năm 01 lần theo nhóm đối tượng.

Tăng cường kết hợp quân dân y, y tế công an trong chăm sóc sức khỏe Nhân dân. Kết hợp y học cổ truyền và y học hiện đại trong đào tạo, phòng bệnh và khám bệnh, chữa bệnh. Thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số y tế toàn diện. Có cơ chế hỗ trợ thu hút hiệu quả nhân lực trong lĩnh vực y tế.

Đa dạng hóa các hình thức hợp tác công - tư. Khuyến khích phát triển các bệnh viện tư nhân có quy mô lớn, trình độ kỹ thuật chuyên sâu ngang tầm khu vực và quốc tế.

**Câu 45. Giải pháp phát triển giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển mới và hội nhập quốc tế trên địa bàn tỉnh?**

## **Trả lời:**

Tiếp tục đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo. Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Xây dựng hệ thống giáo dục mở, thúc đẩy học tập suốt đời.

Chú trọng giáo dục phẩm chất, năng lực sáng tạo, tinh thần yêu nước, tự hào, tự tôn dân tộc. Chuyển đổi số toàn diện, phổ cập và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong giáo dục và đào tạo.

Quy hoạch mạng lưới trường học từ tỉnh đến cơ sở; xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia. Đầu tư cơ sở vật chất trường, lớp, đặc biệt là các trường vùng sâu, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng biên giới. Xây dựng cơ sở giáo dục chuyên biệt tới cấp trung học phổ thông.

Đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế sâu rộng trong giáo dục và đào tạo. Khuyến khích đầu tư xây dựng các cơ sở giáo dục giảng dạy chương trình quốc tế. Xây dựng chính sách ưu đãi đối với các trường chuyên và trường phổ thông dân tộc nội trú.

Tăng cường việc dạy và học ngoại ngữ, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học và dạy ngôn ngữ của các nước láng giềng. Đảm bảo điều kiện tổ chức dạy và học 02 buổi/ngày ở cấp học phổ thông, phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo từ 03 đến 05 tuổi theo quy định.

Xây dựng đội ngũ trí thức mang tầm chiến lược. Đẩy mạnh đào tạo lực lượng lao động phù hợp với những ngành nghề mới. Đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông. Đào tạo, bồi dưỡng, cung ứng nguồn lao động có trình độ cao.

Phát triển tỉnh Đồng Nai thành trung tâm giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp cấp vùng; tập trung nguồn lực xây dựng trường Đại học Đồng Nai trở thành cơ sở giáo dục đại học hiện đại, chất lượng cao hướng tới chuẩn khu vực và quốc tế.

**Câu 46. Giải pháp xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh Nhân dân, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới trên địa bàn tỉnh?**

## **Trả lời:**

Tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, xây dựng “thế trận lòng dân” gắn với “thế trận an ninh Nhân dân” vững chắc. Kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng, an ninh và đối ngoại, quốc phòng, an ninh với kinh tế.

Nâng cao chất lượng tổng hợp và khả năng sẵn sàng chiến đấu cao, xây dựng lực lượng vũ trang tinh “cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại”. Tập trung đầu tư xây dựng các công trình phòng thủ, công trình chiến đấu. Đảm bảo chính sách hậu phương quân đội.

Đổi mới, nâng cao chất lượng bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh. Chủ động phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, cứu hộ, cứu nạn. Nhận định, đánh giá, dự báo đúng tình hình, phát hiện từ sớm, từ xa, từ cơ sở các nguy cơ, xử lý kịp thời các tình huống, không để bị động, bất ngờ.

Lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ công tác thực thi pháp luật và quản lý, bảo vệ biên giới. Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các hiệp định, hiệp ước, thỏa thuận song phương, xây dựng biên giới hòa

bình, hữu nghị; đấu tranh có hiệu quả với các hành vi xâm hại đến chủ quyền biên giới quốc gia.

**Câu 47. Giải pháp giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2025-2030?**

**Trả lời:**

Bảo đảm an ninh chính trị, giữ vững trật tự, an toàn xã hội, chủ động trong mọi tình huống, không để bị động, bất ngờ, không để xảy ra “điểm nóng” về an ninh trật tự, không để hình thành tổ chức chính trị đối lập trên địa bàn tỉnh.

Triển khai thực hiện toàn diện, kịp thời nhiệm vụ bảo vệ an ninh, chủ quyền biên giới, an ninh quốc gia. Đẩy mạnh hợp tác đối ngoại biên giới với Vương quốc Campuchia, xây dựng khu vực biên giới hòa bình, hữu nghị, phát triển.

Thực hiện hiệu quả các đề án đảm bảo an ninh biên giới, nông thôn, đô thị, công nhân, tôn giáo; nhận diện, đấu tranh, ứng phó, xử lý kịp thời các vấn đề an ninh phi truyền thống.

Đảm bảo an ninh trật tự trong quá trình xây dựng và vận hành Cảng hàng không quốc tế Long Thành, Cảng Phước An, Khu kinh tế cửa khẩu

quốc tế Hoa Lư và các dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh.

Tập trung xây dựng lực lượng Công an tỉnh Đồng Nai thật sự “trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại. Xây dựng Công an xã, phường vững mạnh toàn diện, đảm bảo giải quyết hiệu quả các vấn đề an ninh, trật tự ngay tại cơ sở.

Triển khai các đề án ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số vào công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, quản lý Nhà nước về an ninh trật tự và an ninh mạng.

**Câu 48. Giải pháp tiếp tục cải cách hành chính, xây dựng bộ máy các cơ quan Nhà nước hoạt động hiệu lực, hiệu quả trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2025-2030?**

**Trả lời:**

Tiếp tục xây dựng chính quyền địa phương 02 cấp bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Hoàn thiện danh mục vị trí việc làm, mô tả công việc và khung năng lực của vị trí việc làm, đẩy mạnh xây dựng chính quyền điện tử, đô thị thông minh.

Nâng cao chất lượng hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh. Phát huy hiệu quả mối quan hệ giữa Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh và Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam 02 cấp.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, tập trung vào những nội dung quan trọng, lĩnh vực dư luận xã hội quan tâm. Đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá, nâng cao tính công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình của từng cơ quan, đơn vị.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục triển khai phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia.

**Câu 49. Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế của tỉnh Đồng Nai trong giai đoạn 2025-2030?**

**Trả lời:**

Giữ vững định hướng của Đảng trong công tác đối ngoại. Củng cố quan hệ hữu nghị với các tỉnh thuộc Vương quốc Campuchia và các tỉnh phía Nam Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào; vận

động kiều bào Đồng Nai hướng về quê hương đầu tư, phát triển sản xuất, kinh doanh.

Tăng cường công tác tuyên truyền, đa dạng hóa và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin đối ngoại. củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị làm công tác đối ngoại của tỉnh.

Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế trên các lĩnh vực; tận dụng cơ hội từ các hiệp định thương mại tự do để mở rộng thị trường, thu hút vốn, công nghệ, tri thức, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

**Câu 50. Giải pháp phát huy mạnh mẽ vai trò chủ thể của Nhân dân và sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2025-2030?**

**Trả lời:**

Triển khai chủ trương, chính sách phải xuất phát từ nguyện vọng chính đáng của Nhân dân; lấy hạnh phúc, sự hài lòng của Nhân dân làm thước đo. Phát huy vai trò nòng cốt chính trị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

Xây dựng *giai cấp công nhân* không ngừng lớn mạnh; *giai cấp nông dân* phát triển toàn diện; *đội ngũ doanh nhân* lớn mạnh, có tinh thần yêu nước; *đội ngũ trí thức* có bản lĩnh chính trị vững vàng, trình độ chuyên môn cao; *thế hệ trẻ* có tâm trong, trí sáng, hoài bão lớn, tinh thần tự hào dân tộc và khát vọng cống hiến; xây dựng *phụ nữ* thời đại mới, hội nhập và phát triển; phát huy vai trò của *cựu chiến binh, cựu công an nhân dân* trong giáo dục truyền thống yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng; chăm sóc *người cao tuổi*; phát huy vai trò “*tuổi cao - gương sáng*”; chăm lo phát triển kinh tế, văn hóa, giáo dục, y tế, hạ tầng xã hội cho *đồng bào các dân tộc* trên địa bàn tỉnh; bảo đảm, tôn trọng quyền tự do *tín ngưỡng, tôn giáo* và không *tín ngưỡng, tôn giáo* của người dân trên địa bàn tỉnh.

-----

## MỤC LỤC

Nội dung	Trang
<b>Phần thứ nhất:</b> Chủ đề, phương châm Đại hội	1
<b>Phần thứ hai:</b> Đánh giá việc thực hiện nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025	7
<b>Phần thứ ba:</b> Quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ 2025 - 2030	27
<b>Phần thứ tư:</b> Nhiệm vụ trọng tâm, đột phá và tầm nhìn phát triển của Đảng bộ tỉnh Đồng Nai, nhiệm kỳ 2025 - 2030	41
<b>Phần thứ năm:</b> Những giải pháp chủ yếu của Đảng bộ tỉnh Đồng Nai, nhiệm kỳ 2025 - 2030	48